

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS-ST

Ngày: 10 – 7 - 2024

"*V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- TLnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trung Du**.

2. Ông: **Đình Minh PH**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST – DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là đầu thảo hụi còn ông Phạm Văn L là hụi viên, ông L có tham gia của bà 01 dây hụi cụ thể: Hụi mở ngày 10/6/(âl)/2019 nhằm ngày 12/7(dl)/2019, loại hụi tiền 2.000.000đ, một tháng khai hụi một lần, có 27 phần, ông L tham gia 02 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ/lần khai hụi. Ông L hốt hụi ở lần khai hụi thứ 2 được số tiền là 40.500.000đ (đã trừ tiền huê hồng) sau đó ông L góp lại bà được 05 lần hụi chết thì ngưng không góp nữa, bà phải choàng hụi cho ông L 20 lần với số tiền là 40.000.000đ và cộng với 1.000.000đ tiền hụi mà ông L trả chưa đủ cho bà nên phần hụi chết thì ông L thiếu tiền hụi bà là

41.000.000đ. Còn 01 phần hội sống thì ông L góp cho bà được 07 lần hội với số tiền hội là 11.200.000đ, đến lần khai hội thứ 8 thì ông L ngưng không góp hội cho bà nữa. Nên bà chốt hội lại với ông L là 41.000.000đ - 11.200.000đ = 29.800.000đ, có viết biên nhận chốt hội năm 2019 có ông L ký tên và ghi họ tên.

Nay bà yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền nợ hội là 29.800.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn ông Phạm Văn L vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến và biên bản hòa giải cùng ngày 20/3/2024 bị đơn ông Phạm Văn L trình bày:** Ông là hội viên còn bà H là đầu thảo hội, ông có tham gia của bà H 01 dây hội cụ thể: Hội mở ngày, tháng, năm nào thì ông không nhớ, loại hội tiền 2.000.000đ, một tháng khai hội một lần, ông tham gia 02 phần, hội có 22 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ/lần khai hội. Ông đã hót một phần hội, hót hội ở lần khai hội thứ mấy và được bao nhiêu tiền thì ông không nhớ. Sau đó ông góp lại cho bà H được 11 lần hội chết và 11 lần hội sống. Số tiền hội sống 11 lần ông đã góp hội cho bà H bao nhiêu tiền thì ông không nhớ. Đối với phần hội sống thì ông góp được 11 lần thì ông yêu cầu hót hội nhưng bà H không đồng ý nên ông ngưng không góp hội cho bà H nữa. Bà H nói với ông để bà H góp đến mãn hội rồi bà H cho ông hay nhưng sau đó ông không thấy bà H nói gì nên ông nghĩ là đã đủ tiền hội rồi.

Nay bà H yêu cầu ông phải có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền hội là 29.800.000đ, không yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hội giữa bà H và bị đơn ông Phạm Văn L, ông L có nơi cư trú tại ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hội giữa bà H và ông L được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bà H trình bày bà H là đầu thảo hội còn ông L là hội viên, ông L có tham gia 01 dây hội của bà H. Nay bà H yêu cầu ông L phải trả cho bà H số tiền nợ hội là 29.800.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét tại giấy giao kèo hội thể hiện hội 2.000.000đ, mở hội ngày mùng 10/6/(âm)/2019, khai lúc 12 giờ trưa mỗi tháng, giao giá chết 300.000đ, gom và

giao hụi trong 10 ngày, theo giấy giao kèo hụi có 27 phần, ông L có số thứ tự 9, 10 ghi tên ông L là “ông Tư L”. Tại giấy viết tay do bà H cung cấp thể hiện hụi 2.000.000đ khai ngày 10/6/2019, ông L hốt hụi lần thứ 2 ngày 10/7/2019 được số tiền là 41.500.000đ trừ tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ số tiền còn lại 40.500.000đ, ngày 20/7/2019 bà H đã giao đủ số tiền 40.500.000đ cho ông L đồng thời ông L có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Tại giấy viết tay do bà H cung cấp thể hiện hụi 2.000.000đ khai ngày 10/6/2019 ông L hốt hụi lần thứ 2 ngày 10/7/2019 được số tiền là 41.500.000đ trừ tiền huê hồng cho đầu thảo là 1.000.000đ số tiền còn lại 40.500.000đ, ngày 20/7/2019 bà H đã giao đủ số tiền 40.500.000đ cho ông L. Đến ngày 20/8/2019 ông L góp tới ngày 20/12/2019 được 05 lần với số tiền là 10.000.000đ, tháng 12/2019 ông L còn nợ lại bà H 1.000.000đ, kể từ ngày 20/01/2020 đến ngày 20/7/2021 là 20 lần ông L không góp hụi cho bà H tiền là 40.000.000đ cộng với 1.000.000đ mà tháng 12/2019 ông L còn thiếu bà H nên tổng cộng ông L còn thiếu tiền hụi bà H là 41.000.000đ và còn 01 phần hụi sống còn lại ông L đã góp hụi cho bà H từ ngày 10/6/2019 đến ngày 10/12/2019 là 07 lần là 11.200.000đ nên số tiền ông L còn thiếu bà H là 41.000.000đ - 11.200.000đ = 29.800.000đ có ông L ký tên và ghi họ tên. Ý kiến của ông L trình bày ông L có tham gia hụi của bà H một dây hụi, loại hụi 2.000.000đ nhưng hụi mở ngày, tháng, năm nào ông L không nhớ, ông L tham gia 02 phần, sau đó ông L đã hốt một phần hụi và ông L đã góp lại cho bà H được 11 lần hụi, đối với 01 phần hụi sống thì ông L đã góp cho bà H được 11 lần hụi nên nay bà H yêu cầu ông L trả số tiền hụi là 29.800.000đ thì ông L không đồng ý. Tại quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày 04/5/2024 Tòa án yêu cầu ông L cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ông L không có thiếu tiền hụi của bà H số tiền là 29.800.000đ nhưng ông L không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Do đó xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông L có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền nợ hụi là 29.800.000đ, bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L được miễn án phí do ông L là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Phạm Văn L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ hội là 29.800.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Lnh án của người được thi Lnh án cho đến khi thi Lnh án xong, bên phải thi Lnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Lnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn L được miễn án phí do ông Phạm Văn L là người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 745.000đ (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰0008797, ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi Lnh án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Lnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Lnh án dân sự thì người được thi Lnh án dân sự, người phải thi Lnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Lnh án, quyền yêu cầu thi Lnh án, tự nguyện thi Lnh án hoặc bị cưỡng chế thi Lnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi Lnh án dân sự; thời hiệu thi Lnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Lnh án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh